

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 663/2025/DS-PT

Ngày: 04 - 9 - 2025

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy.

Các Thẩm phán: Bà Lâm Ngọc Tuyền.

Bà Lê Thị Hồng Tâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Hồng Chi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp:** Ông Võ Trung Hiếu
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 286/2025/TLPT-DS ngày 14 tháng 7 năm 2025 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2025/DS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án Khu vực Z, tỉnh Đồng Tháp) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2025/QĐ-PT ngày 20 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh **Lý P**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Số 190A, ấp P, xã K, huyện, tỉnh Bến Tre.

Nay là: Số 190A, ấp P, xã K, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền: Anh **Trần Trọng T**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số 104A3, khu phố B, phường S, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Nay là: Số 104A3, khu phố B, phường S, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư **Nguyễn Văn T1** – Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn T1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh V.

2. **Bị đơn:**

2.1. Anh **Dương Hoàng Đ**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

Nay là: Ấp B, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

2.2. Chị **Đoàn Thị Hồng Q** - sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số C Ấp B, phường D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Nay là: Số C Ấp B, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo uỷ quyền của các bị đơn:

Chị **Trần Thị Thanh T2**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Số 35 đường H, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Nay là: Số 35 đường H, Phường M, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư **Dương Thị Kim L** – Văn phòng Luật sư Dương Thị Kim L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Công ty TNHH V;

Đại diện theo pháp luật: Anh **Lý P** – chức vụ Giám đốc.

Địa chỉ: Số A ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Nay là: Số A ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

4. *Người làm chứng:* Bà **Lê Yến P1** – sinh năm 1960;

Địa chỉ: Số A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Nay là: Số A, ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long).

5. *Người kháng cáo:* Bị đơn, anh Dương Hoàng Đ và chị Đoàn Thị Hồng Q.

(Có mặt anh T, chị T2, bà P1, Luật sư T1 và Luật sư L)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo bản án sơ thẩm;

- *Nguyên đơn anh Lý P và người đại diện theo uỷ quyền trình bày:*

Do có mối quan hệ làm ăn thân thiết nên anh Lý P có cho chị Q và anh Đ vay tiền nhiều lần để chị Q và anh Đ bổ sung vốn kinh doanh. Đến ngày 21/3/2023, các bên tổng kết nợ thì anh Đ và chị Q còn nợ anh P 6,9 tỷ đồng. Việc tổng kết nợ, anh Đ và chị Q có viết biên nhận cho anh P. Sau ngày 21/3/2023, anh Đ và chị Q tiếp tục vay của anh P bảy lần thông qua chuyển khoản ngân hàng với tổng số tiền là 6,1 tỷ đồng. Như vậy tổng số tiền anh P cho anh Đ và chị Q vay là 13 tỷ đồng, lãi suất thoả thuận miệng 02%/tháng, không thoả thuận thời hạn vay, khi nào bị đơn có tiền thì thanh toán cho anh P.

Từ ngày 21/3/2023 đến ngày 17/6/2023, anh Đ và chị Q đã chuyển trả cho anh P tổng số tiền là 11.626.700.000 đồng, trong đó trả tiền vốn là 8.076.700.000 đồng (trong đó có 02 tỷ chuyển trả vào ngày 16/6/2023 ghi tại

giấy mượn tiền ngày 21/3/2023) và 3.550.000.000 đồng tiền lãi, trả bằng hình thức chuyển khoản. Tính đến nay, anh Đ và chị Q còn nợ lại anh P số tiền vốn là 4.923.300.000 đồng và 1.057.420.000 đồng tiền lãi.

Nay anh Lý P yêu cầu chị Đoàn Thị Hồng Q và anh Dương Hoàng Đ trả cho anh Lý P số tiền vốn là 4.900.000.000 đồng và 1.057.420.000 đồng tiền lãi, tổng cộng vốn và lãi là 5.957.420.000 đồng.

- Bị đơn anh Dương Hoàng Đ, chị Đoàn Thị Hồng Q và người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Anh Đ và chị Q là vợ chồng. Vợ chồng chị Q và anh P là bạn bè thân thiết nhiều năm với anh P. Hai bên có hỗ trợ tiền bạc qua lại để làm ăn. Từ ngày 30/12/2022 đến ngày 21/3/2023, anh P có cho vợ chồng chị Q mượn nhiều lần tiền. Ngày 21/3/2023, vợ chồng chị Q thống nhất số tiền còn nợ anh P là 6.900.000.000 đồng, có làm biên nhận. Sau ngày 21/3/2023, anh P nhiều lần cho vợ chồng chị Q mượn bằng hình thức chuyển khoản. Tổng số tiền vợ chồng chị Q mượn của anh P là 12.5 tỷ đồng, hai bên không thoả thuận về lãi suất, không thoả thuận về thời hạn trả tiền. Tính đến nay, vợ chồng chị Q đã chuyển trả cho anh P tổng số tiền là 11.636.699.984 đồng bằng hình thức chuyển khoản. Như vậy tính đến nay, vợ chồng chị Q chỉ còn nợ anh P số tiền là 863.300.000 đồng. Nay với yêu cầu khởi kiện của anh P, chị Q và anh Đ không đồng ý, anh Đ và chị Q chỉ đồng ý trả cho anh P số tiền 863.300.000 đồng, nhưng xin được trả dần, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ. Đối với đoạn ghi âm do anh P cung cấp, chị Q không có ý kiến vì bà Lê Yến P1 không phải chủ nợ, đồng thời nội dung cuộc ghi âm không rõ ràng.

- Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH V (viết tắt là Công ty) - anh Lý P trình bày:

Bốn lệnh chuyển tiền ngày 28/3/2023, ngày 30/5/2023, ngày 01/6/2023 và ngày 20/6/2023 do Công ty chuyển cho chị Q, đây là số tiền cá nhân của anh Lý P chuyển cho chị Q mượn. Bốn khoản tiền này, chị Q đã thanh toán xong cho anh Lý P nên Công ty không có tranh chấp và đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

- Người làm chứng bà Lê Yến P1 trình bày:

Bà Là mẹ của anh Lý P. Đoạn ghi âm do anh P cung cấp cho Toà án là cuộc nói chuyện giữa bà P1 và chị Q. Việc vay mượn tiền của anh Lý P và vợ chồng chị Q là do anh P thoả thuận với chị Q, gia đình không biết. Do chị Q không trả lãi cho anh P, anh P không có tiền thanh toán cho ngân hàng thì lúc này gia đình bà mới biết việc anh P thế chấp tài sản để cho chị Q vay tiền. Vì vậy bà P1 có điện thoại cho chị Q hỏi để xác nhận số tiền vốn mà chị Q còn nợ lại anh P và hỏi chị Q lý do vì sao không đóng lãi cho anh P. Trong đoạn ghi âm chị Q thừa nhận với bà P1 số tiền chị Q còn nợ anh P là 4.9 tỷ đồng và do đang gặp khó khăn nên chị Q không có khả năng đóng lãi cho anh P.

*Bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2025/DS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án Khu vực Z - Đồng Tháp) căn cứ các Điều 463, 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Lý P.

Buộc anh Dương Hoàng Đ và chị Đoàn Thị Hồng Q có nghĩa vụ trả cho anh Lý P số tiền vốn là 4.900.000.000 đồng và 474.395.000 đồng, tổng cộng là 5.374.395.000 đồng.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Lý P đối với anh Dương Hoàng Đ và chị Đoàn Thị Hồng Q về việc buộc anh Dương Hoàng Đ và chị Đoàn Thị Hồng Q có nghĩa vụ trả cho anh Lý P số tiền lãi là 583.025.000 đồng.

3. Về án phí: Anh Dương Hoàng Đ và chị Đoàn Thị Hồng Q có nghĩa vụ chịu 113.374.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lý P có nghĩa vụ chịu 27.321.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.978.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006442 ngày 16/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M. H lại cho anh Lý P số tiền là 29.657.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm trả và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, anh Dương Hoàng Đ và chị Đoàn Thị Hồng Q có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án Khu vực Z - Đồng Tháp) ra Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 01/2025/QĐ-SCBSBA có nội dung sửa trang 8 của bản án sơ thẩm, trong đó có phần quyền định của bản án như sau:

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Lý P.

Buộc anh Dương Hoàng Đ và chị Đoàn Thị Hồng Q có nghĩa vụ trả cho anh Lý P số tiền vốn là 4.900.000.000 đồng và 555.735.000 đồng, tổng cộng là 5.455.735.000 đồng.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Lý P đối với anh Dương Hoàng Đ và chị Đoàn Thị Hồng Q về việc buộc anh Dương Hoàng Đ và chị Đoàn Thị Hồng Q có nghĩa vụ trả cho anh Lý P số tiền lãi là 501.685.000 đồng.

3. Về án phí: Anh Dương Hoàng Đ và chị Đoàn Thị Hồng Q có nghĩa vụ chịu 113.456.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lý P có nghĩa vụ chịu 24.067.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.978.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006442 ngày 16/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M. H lại cho anh Lý P số tiền là 32.911.000 đồng.

* Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện uỷ quyền của bị đơn thay đổi yêu cầu kháng cáo, yêu cầu hội đồng xét xử huỷ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn tranh luận: Không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn và yêu cầu hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Dương Thị Kim L có nhiều ý kiến tranh luận bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và đề nghị hội đồng xét xử huỷ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định.

Luật sư Nguyễn Văn T1 có nhiều ý kiến tranh luận bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm có nhiều thiếu sót về nội dung cũng như thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Đề nghị hội đồng xét xử huỷ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn kháng cáo của anh Dương Hoàng Đ và chị Đoàn Thị Hồng Q còn trong thời hạn quy định nên được hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3]. Về nội dung kháng cáo, xét thấy:

Tại phiên tòa, phía bị đơn trình bày: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất lời khai cho rằng số tiền nguyên đơn cho bị đơn mượn tổng cộng là 13 tỷ đồng, số tiền bị đơn đã trả cho nguyên đơn thông qua chuyển khoản và tiền mặt là 11,636 tỷ đồng. Nguyên đơn cho rằng số tiền bị đơn trả cho nguyên đơn là trả cho khoản vay khác nhưng không chứng minh được đó là khoản vay nào. Bị đơn chứng minh được số tiền 11,636 tỷ đồng mà bị đơn trả cho nguyên đơn được thực hiện sau ngày 21/3/2023 (ngày

viết biên nhận) nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không căn trừ số tiền bị đơn đã trả vào nợ gốc, mà buộc bị đơn tiếp tục trả cho nguyên đơn tổng số tiền 5.374.395.000 đồng là chưa đánh giá chứng cứ một cách khách quan, toàn diện. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào đoạn ghi âm do bà P1 cung cấp để cho rằng giọng nói trong đoạn ghi âm là của bị đơn là không khách quan vì bà P1 là mẹ ruột nguyên đơn và không có liên quan đến giao dịch mượn tiền giữa nguyên đơn và bị đơn, nên chứng cứ do bà P1 cung cấp là không khách quan. Nguyên đơn cho rằng số tiền 13 tỷ đồng là tiền vay với lãi suất 2%/tháng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh, còn bị đơn cho rằng giữa các bên chỉ có giao dịch mượn tiền, không có giao dịch vay tài sản nên không có căn cứ xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Tòa án cấp sơ thẩm ra Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 01/2025/QĐ-SCBSBA ngày 19/3/2025 sửa chữa rất nhiều phần nhận định và quyết định của bản án theo hướng bất lợi cho bị đơn nhưng quyết định này không được tổng đạt cho bị đơn, bằng chứng là quyết định được ban hành ngày 19/03/2025 nhưng biên bản tổng đạt cho bị đơn lại thể hiện tổng đạt cho bị đơn vào ngày 18/03/2025 (trước khi ban hành quyết định 01 ngày). Việc ban hành quyết định sửa chữa, bổ sung bản án như trên đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn do bị đơn không được biết nội dung nên không có kháng cáo. Biên bản nghị án có dấu hiệu gạch xóa và ghi thêm rất nhiều nội dung nhưng không có xác nhận của hội đồng xét xử. Ngoài ra, tại “Thông báo kháng cáo” số 09/2025/TB-TA ngày 17 tháng 3 năm 2025 có nội dung: *“Những vấn đề cụ thể trong đơn kháng cáo bà Trần Minh H1 yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm....”*, tuy nhiên trong vụ án này không có đương sự nào tên Trần Minh H1. Những thiếu sót về mặt nội dung và tổ tụng nêu trên của Tòa án cấp sơ thẩm là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, nên đề nghị hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định để đảm bảo quyền lợi của các đương sự.

Xét lời trình bày của phía bị đơn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và yêu cầu kháng cáo của bị đơn là có căn cứ phù hợp pháp luật nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Xét đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn không phù hợp với nhận định nêu trên nên không được chấp nhận.

[5]. Xét đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có cơ sở phù hợp pháp luật nên cần được chấp nhận.

[6]. Về án phí: Bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm nên được hoàn lại 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 296, khoản 3 Điều 308 và khoản 3 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

1/- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Đoàn Thị Hồng Q và anh Dương Hoàng Đ.

Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2025/DS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án Khu vực Z - Đồng Tháp).

Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân Khu vực Z - Đồng Tháp giải quyết lại vụ án theo quy định.

2/- Về án phí: Chị Đoàn Thị Hồng Q và anh Dương Hoàng Đ không phải chịu án phí phúc thẩm.

Chị Đoàn Thị Hồng Q và anh Dương Hoàng Đ được hoàn lại tạm ứng án phí phúc thẩm với số tiền của mỗi người là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005597 và 0005598 ngày 17/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực I – Đồng Tháp).

3/- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND Khu vực Z, tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thu Thủy